

Bản án số: 144/2020/HS-ST
Ngày 15-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Minh Khiết và Lê Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng M, sinh năm 1996, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 52/4A, đường T, Phường N, quận T B, Thành phố Hồ Chí Minh (gia đình đã bán nhà và đi khỏi địa phương từ năm 2014); nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Bá Q và bà Phạm Thị Bạch K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 06-12-2019, tạm giam ngày 15-12-2019 “có mặt”;

2. Lâm Vị Đ (tên gọi khác: C), sinh năm 1989, tại Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 413/42/14/4, đường L V Q, phường B T Đ A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: chỉ biết viết tên và ký tên; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Bá T (chết) và bà Tăng Phụng K; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 10/02/2017, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về “Tội trộm cắp tài sản” (bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/10/2016 và trả tự do bị cáo ngay tại phiên tòa ngày 10/02/2017, chưa hết thời gian thử thách án treo, án tích chưa được xóa); tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ ngày 26-12-2019, tạm giam ngày 04-01-2020 “có mặt”.

*Các bị hại:

- Anh Lê Quốc N, sinh năm 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 245/3, Ấp B, xã Q, huyện C T, tỉnh L A “có mặt”;

- Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1985. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 48, đường L, Khu phố 6, phường B T Đ, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi

ở: Nhà số 423, đường T, Khu phố 8, phường A L A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “xin vắng mặt”.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Phương Hồng H, sinh năm 1998. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 20, đường T H, phường T Q, quận T P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: Nhà số 74/18, Đường M, phường B H H A, quận B T, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 05/12/2019, Đội Cảnh sát hình sự - Công an quận Bình Tân cùng với Công an phường Bình Trị Đông kiểm tra hành chính nhà liền kề nhà số 108/9, đường L K 10-11, phường B T Đ, quận B T do Trương Hoàng M và Tô Thục H thuê trọ nhưng không đăng ký tạm trú và không xuất trình được giấy trình tờ tùy thân. Khi đó, phát hiện có 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, biển số 99L3-4102; 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Phương Đông, 01 hóa đơn dịch vụ thẩm mỹ và làm đẹp đều mang tên Đinh Thị Th nhưng M không xuất trình được giấy đăng ký xe nên Tổ công tác đưa M và H về Công an phường Bình Trị Đông làm việc. Tại đây M khai, 03 sổ tiết kiệm và hóa đơn là do cùng với Lâm VỊ Đ lấy được của người khác vào ngày 03/12/2019 mà có. Trên cơ sở này, Tổ công tác tiếp tục làm rõ thêm một số tình tiết rồi sau đó truy tìm được Lâm VỊ Đ đưa về làm việc. Tại Cơ quan điều tra Trương Hoàng M và Lâm VỊ Đ đều khai, do cần có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên Đạt đã 02 lần rủ Minh cùng đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để lấy bán, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2019, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Dream (không rõ biển số đã cầm cố cho người không rõ nhân thân) chở M đến Cửa hàng bán quần áo Yame, số 182-184, đường L V Q, phường B H H A, quận B T thì Đ phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của Anh Lê Quốc N để trước Cửa hàng, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không ai trông coi nên Đ dừng xe đứng cạnh giới, còn M xuống xe đi vào ngồi lên xe của anh N nổ máy chạy tẩu thoát đến gửi tại bãi giữ xe số 149/29, đường L, phường T T H, quận T P rồi M liên hệ với tên B (không rõ lai lịch) để bán. Sau đó, tên B cử người khác và hẹn M với Đ đưa xe ra gần bãi giữ xe bán cho người đó được 14.000.000 đồng và chia tiền cho nhau tiêu xài hết. Còn anh N, tuy lúc đó có phát hiện và chạy đuổi theo nhưng không kịp nên đến Công an phường Bình Hưng Hòa A trình báo.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ 55 phút ngày 03/12/2019, Đ điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Airblade, màu đen, biển số 99L3-4102 chở M đến Cửa hàng mua bán xe máy Viết T số 423, đường T, phường A L A, quận B T thì Đ phát hiện có 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen biển số 59K1-901.29 của Chị Đinh Thị Th để trước Cửa hàng, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không ai trông coi nên Đ dừng xe lại gần đó đứng cạnh giới, còn M xuống xe đi vào ngồi lên xe của chị Th nổ máy chạy tẩu thoát đến gần phòng trọ của M rồi mở cốp xe ra kiểm tra bên trong gồm có: 01 cái ví nữ hiệu JUNO, màu đen và trong ví có 200.000 đồng; 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Đông Phương và 01 hóa đơn dịch vụ

thẩm mỹ làm đẹp YB Spa đều mang tên Đinh Thị Th. Đ giữ cái ví, còn 03 sổ tiết kiệm và hóa đơn giao cho M giữ rồi đưa chiếc xe này đến gửi tại bãi giữ xe số 149/29, đường L B B, phường T T H, quận T P. Sau đó, Đ liên hệ với tên Th (không rõ lai lịch) bán chiếc xe của chị Th được 8.000.000 đồng và chia tiền cho nhau tiêu xài hết.

Riêng đối với vụ vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 26/11/2019, M và Đ còn có thêm hành vi lén lút lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng bạc (dán tem Hello Kitty), biển số 59H1-176.25 của chị Bùi Thị Thu Th để trước nhà số 238, đường P A, phường H T, quận T P rồi bán cho người không rõ lai lịch được 7.000.000 đồng và chia tiền cho nhau tiêu xài hết thì, Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân đã có văn bản thông báo gửi cho Cơ quan điều tra - Công an quận Tân Phú biết để phối hợp xử lý nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi nên không thể giải quyết chung cùng vụ án này theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ đều khai nhận, do cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi bị cáo Đ rủ bị cáo M đi tìm tài sản là xe mô tô ai để sơ hở lấy bán thì bị cáo M đồng ý rồi sau đó đã 02 lần cùng nhau thực hiện hành vi này cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, khi bị cáo Đ phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của Anh Lê Quốc N để trước Cửa hàng bán quần áo Yame, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không ai trông coi nên bị cáo Đ dùng xe lại đứng cạnh giới, còn bị cáo M xuống xe đi vào ngồi lên xe của anh N nổ máy chạy tẩu thoát đến bán xe cho người của tên B (không rõ lai lịch) được 14.000.000 đồng và chia tiền cho nhau tiêu xài hết. *lần thứ hai*, khi bị cáo Đ phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen biển số 59K1-901.29 của Chị Đinh Thị Th để trước Cửa hàng mua bán xe máy Viết T, trên xe có cắm sẵn chìa khóa và không ai trông coi nên bị cáo Đ dùng xe lại đứng cạnh giới, còn bị cáo M xuống xe đi vào ngồi lên xe của chị Th nổ máy tẩu thoát về đến gần phòng trọ của M rồi mở cốp xe ra kiểm tra bên trong gồm có: 01 cái ví nữ hiệu JUNO, màu đen và trong ví có 200.000 đồng; 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Phương Đông và 01 hóa đơn dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp YB Spa đều mang tên Đinh Thị Th. Lúc này, bị cáo Đ cất giữ cái ví, còn 03 sổ tiết kiệm và hóa đơn thì bị cáo M cất giữ, riêng chiếc xe bán cho tên Thức (không rõ lai lịch) được 8.000.000 đồng và chia tiền cho nhau tiêu xài hết nhưng sau đó đã bị kiểm tra phát hiện bắt giữ nên nay các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo thống nhất về tài sản đã chiếm đoạt của anh N có giá trị là 40.000.000 đồng và của chị Th là 20.250.000 đồng. Các bị cáo không có ý kiến gì về việc giải quyết vật chứng đã bị tạm giữ, riêng chiếc điện thoại di động hiệu Vivo do bị cáo Đ mượn của bạn gái là Chị Nguyễn Phương Hồng H nên yêu cầu giao trả lại cho chị H. Còn về trách nhiệm dân sự, do nay biết được anh N được nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì nên không có ý kiến, riêng phần tài sản của chị Th bị mất thì các bị cáo chấp nhận bồi thiệt hại theo như yêu cầu của chị Th đưa ra với số tiền là 25.000.000 đồng.

Bị hại Anh Lê Quốc N thừa nhận lời khai trên của các bị cáo đối với phần có liên quan đến anh là đúng và đồng ý tài sản có giá trị theo như định giá. Đối với

chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của anh, do Cơ quan điều tra đã thu hồi được trong vụ án khác và mới giao trả lại cho anh vào ngày 14/7/2020 nên nay không có yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Phương Hồng H khai, do chị là bạn gái của bị cáo Đ nên có cho bị cáo Đ mượn chiếc điện thoại di động hiệu Vivo để sử dụng nên nay yêu cầu trả lại chiếc điện này cho chị.

Bản cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ ra trước Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử về “Tội trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã nêu: Các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ đã 02 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của Lê Quốc Nam và Chị Đinh Thị Th, tội phạm đã hoàn thành và tài sản có tổng giá trị là 60.250.000 đồng. Trong vụ này, tuy các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn nhưng do bị cáo Đ với vai trò là người khởi xướng, rủ rê và cảnh giới; còn bị cáo M trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên mức án áp dụng mức án đối với các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra. Bên cạnh đó, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác đều có giá trị trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên”; riêng bị cáo Đ đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này là tình tiết tăng nặng “Tái phạm”. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nghĩ nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đ với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù và tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo M với mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù cùng về “Tội trộm cắp tài sản”. Còn về trách nhiệm dân sự, đề nghị buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho Chị Đinh Thị Th số tiền là 25.000.000 đồng; về số tiền thu lợi bất chính, đề nghị buộc các bị cáo mỗi người phải nộp lại 7.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước; đối với vật chứng, đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà 01 chiếc xe mô tô biển số 99L3-4102 và 01 chiếc xe mô tô biển số 74K2-4192; riêng chiếc điện thoại di động hiệu Vivo giao trả lại cho Chị Nguyễn Phương Hồng H.

Các bị cáo không ai tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận Bình Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, cả 02 bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản của các người khác cụ thể như sau: *Lần thứ nhất*, vào khoảng 10 giờ ngày 12/11/2019, các bị cáo lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của Anh Lê Quốc N để tại trước Cửa hàng bán quần áo Yame, số 182-184, đường L V Q, phường B H H A, quận B T; *Lần thứ hai*, các bị cáo lấy chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen biển số 59K1-901.29, bên trong cốp xe có 01 cái ví nữ hiệu JUNO, màu đen và trong ví có 200.000 đồng; 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Phương Đông và 01 hóa đơn dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp YB Spa đều mang tên Đinh Thị Th của Chị Đinh Thị Th. Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thì chiếc xe của anh N có giá trị là 40.000.000 đồng; chiếc xe và cái ví của chị Th là 20.050.000 đồng (tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là 60.250.000 đồng). Do đó, các bị cáo đã phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, bản ảnh trích xuất từ camera, nhận dạng, đối chất, 01 phần tài sản đã thu hồi được, định giá tài sản ... nên đã đủ chứng cứ buộc tội các bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận. Đối với các tên B, Thức và người của tên B mua xe của các bị cáo, đều do không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra còn đang tiếp tục truy xét cho đến khi nào phát hiện được sẽ xử lý sau. Còn chị Tô Thục H là người có mặt cùng với bị cáo M lúc bị kiểm tra nhưng chị H không biết, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên không bị xử lý là phù hợp. Riêng trường hợp, các bị cáo chiếm đoạt trái phép chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision, màu trắng bạc, biển số 59H1-176.25 của chị Bùi Thị Thu Th, do xảy ra trên địa bàn quận T P nên Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Tân đã có văn bản thông báo gửi cho Cơ quan điều tra - Công an quận Tân Phú biết để điều tra, truy tố chuyển nhập vụ án nhưng cho đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi nên không thể giải quyết chung cùng vụ án này.

[3] Xét các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người khác, thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo nhận thức được

việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm để có tiền mua ma túy sử dụng. Trong vụ án này, tuy các bị cáo chỉ là đồng phạm giản đơn, sự cấu kết thực hiện tội phạm không chặt chẽ nên không được coi là “Có tổ chức” nhưng do bị cáo Đ với vai trò là người khởi xướng rủ rê, bị cáo M trực tiếp chiếm đoạt tài sản nên mức án áp dụng đối với các bị cáo phải tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra được quy định tại các điều 17 và 58 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bên cạnh đó, các bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác với mỗi lần tài sản đều có giá trị trên 2.000.000 đồng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”; riêng bị cáo Đ đã 01 lần bị kết án, chưa được xóa án tích mà nay lại phạm tội mới do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm”, theo quy định tại g, h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Qua vụ án này cho thấy, nếu không được ngăn chặn kịp thời thì hành vi của các bị cáo còn gây nguy hiểm lớn cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”; do đó, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp và không có điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Xét tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Lâm Vị Đ 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về “Tội trộm cắp tài sản” (bị bắt tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 30/10/2016 đến ngày 10/02/2017). Nay do bị cáo Đ phạm tội mới trong thời gian thử thách nên 01 năm 06 tháng tù treo này được chuyển thành 01 năm 06 tháng tù giam và phải chịu tổng hợp hình phạt của cả 02 bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Xét mỗi bị cáo đã hưởng lợi số tiền 7.000.000 đồng từ việc bán chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của Anh Lê Quốc N mà có. Trong khi đó, chiếc xe này được thu hồi trong vụ án khác, đã giao trả lại cho anh N và anh N không yêu cầu gì đối với các bị cáo nên số tiền này được xem là tiền do phạm tội mà có, cần phải truy thu buộc các bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, do bị hại Anh Lê Quốc N cho biết mới được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 14/7/2020 (thu hồi được trong vụ án khác) và không có yêu cầu gì thêm nên không xét. Riêng Chị Đinh Thị Th, tuy xin vắng nhưng do tài sản bị chiếm đoạt, không thu hồi được nên chị yêu cầu các bị cáo mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho chị số tiền 12.500.000 đồng

và các bị cáo tự nguyện đồng ý là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đỏ-đen, biển số 62K1-378.94 của Anh Lê Quốc N cùng chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu đen biển số 59K1-901.29, bên trong cốp xe có 01 cái ví nữ hiệu JUNO, màu đen và trong ví có 200.000 đồng; 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Phương Đông và 01 hóa đơn dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp YB Spa đều mang tên Đinh Thị Th của Chị Đinh Thị Th, Cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe của anh N trong vụ án khác và đã giao trả lại cho anh vào ngày 14/7/2020, còn 03 sổ tiết kiệm của Ngân hàng Phương Đông và 01 hóa đơn dịch vụ thẩm mỹ làm đẹp YB Spa đều mang tên Đinh Thị Th cũng thu hồi được trả lại cho chị Th; riêng chiếc xe và cái ví bên trong có 200.000 đồng không thu hồi được nên không xét các trường hợp này. Còn 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 99L3-4102, số máy JF18E5385000, số khung RLHJF18008Y777420 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo M khai, xe mua của người (không rõ lai lịch) rao bán trên trang mạng “Chotot”, không có giấy tờ xe cùng với 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 74K2-4192, số máy JC43E1209589, số khung RLHJC4313AY007003 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong) của bị cáo Đ khai, xe do nhận cầm của tên Tý (không rõ lai lịch) thì theo kết quả giám định và xác minh, 02 xe đều không có nguồn gốc rõ ràng, xe không có trong dữ liệu xe vật chứng và Cơ quan điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến giải quyết nên cần tịch thu đề sung quỹ Nhà nước. Riêng 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen (đã qua sử dụng) do bị cáo Đ mượn của bạn gái tên Nguyễn Phương Hồng H, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giao trả lại cho chị H.

[9] Các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vị Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vị Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

- Về điều luật áp dụng và xử phạt:

• Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trương Hoàng M 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06-12-2019.

• Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lâm Vị Đ 04 (bốn) năm tù. Tổng hợp hình phạt này với hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2017/HSST ngày 10/02/2017 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26-12-2019, được trừ thời gian đã bị tạm giam trước đó từ ngày 30/10/2016 đến ngày 10/02/2017.

- Về số tiền do phạm tội mà có: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; buộc các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ mỗi người nộp lại số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 587, 589 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ mỗi người phải bồi thường thiệt hại cho Chị Đinh Thị Th số tiền 12.500.000 (mười hai triệu năm trăm nghìn) đồng, ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Chị Đinh Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải chịu thêm cho chị Th tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu đen, biển số 99L3-4102, số máy JF18E5385000, số khung RLHJF18008Y777420 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave, biển số 74K2-4192, số máy JC43E1209589, số khung RLHJC4313AY00 7003 (xe cũ, đã qua sử dụng và không kiểm tra tình trạng bên trong). Giao trả lại cho Chị Nguyễn Phương Hồng H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu đen (đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK20/171TAM ngày 22/5/2020)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 625.000 (sáu trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trương Hoàng M và Lâm Vĩ Đ; bị hại Lê Quốc N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Phương Hồng H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại Chị Đinh Thị Th vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái